

Số: 106/2024/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 525/2024/TLST - DS ngày 28 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: NNgân hàng T.

NNgân hàng T.

Trụ sở chính: số 1 Phường L, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện cho NNgân hàng T: **Ông Vũ Thanh H**- Chức vụ: Giám đốc NNgân hàng T - Chi nhánh Bến Tre, là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 3828/QĐ-BIDV ngày 01/7/2024 của **Tổng Giám đốc** NNgân hàng T.

Ủy quyền: **Ông Nguyễn Minh T** sinh năm 1977 - Chức vụ: Giám đốc NNgân hàng T - Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch Bình Đại. Địa chỉ: Ấp T, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 38/UQ-BIDV.BTE ngày 09/02/2023 của Giám đốc NNgân hàng T - Chi nhánh Bến Tre.

- Bị đơn:

1. **Ông Bùi Thanh V**, sinh ngày 07/11/1971

2. **Bà Võ Thị H**, sinh ngày 15/8/1974

Cùng Địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Bùi Thị Thảo T, sinh ngày 07/9/1996

Địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Thanh V và bà Võ Thị H thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ **liên đới** trả cho NNghân hàng T (do NNghân hàng T - Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch Bình Đại đại diện nhận) số tiền nợ vay tính đến ngày **16 tháng 12 năm 2024** là: **10.769.070.210 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ, bảy trăm sáu mươi chín triệu, không trăm bảy mươi nghìn, hai trăm mười đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 10.314.000.000 đồng (Mười tỷ, ba trăm mười bốn triệu đồng).

+ Nợ lãi trong hạn: 394.833.467 đồng (Ba trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng).

+ Nợ lãi quá hạn: 60.236.743 đồng (Sáu mươi triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi ba đồng).

2.2. Thời gian thực hiện trả nợ:

Trả ngay một lần vào ngày 31/12/2024 là hoàn tất.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày **16 tháng 12 năm 2024** cho đến khi thi hành án xong, ông Bùi Thanh V và bà Võ Thị H còn phải **có nghĩa vụ liên đới** chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết:

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/7460284/HĐTD ngày 31/5/2023.

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2024/7460284/HĐTD ngày 28/6/2024.

(Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng **thời** kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất **mà ông Bùi Thanh V và bà Võ Thị H** phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.4. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến thời hạn trả nợ nêu trên **mà ông Bùi Thanh V và bà Võ Thị H** không thực hiện theo đúng thỏa thuận, thì ông **Bùi Thanh V và bà Võ Thị H, chị Bùi Thị Thảo T** tự nguyện đồng ý có nghĩa vụ **giao toàn bộ** tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản **và văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp** đã ký kết để Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý thu hồi nợ và lãi phát sinh.

- Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết gồm có:

+ **Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/7460284/HĐBĐ ngày 31/5/2023** là: Quyền sử dụng đất diện tích 2.559,7 m² và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 28, tờ bản đồ số 5 tại xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 744188, số vào sổ cấp GCN: CS04420, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/10/2019 cho ông Bùi Thanh V và **Văn bản số: 01/2023/7460284/SĐBS ngày 27/12/2023 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/7460284/HĐBĐ ngày 31/5/2023.**

+ **Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/7460284/HĐBĐ ngày 31/5/2023** là: Quyền sử dụng đất diện tích 2.100,6 m² và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 24; tờ bản đồ số 5 tại xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 764954, số vào sổ cấp GCN: CS02537, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 01/8/2017 cho ông Bùi Thanh V và **Văn bản số: 01/2023/7460284/SĐBS ngày 27/12/2023 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/7460284/HĐBĐ ngày 31/5/2023.**

+ **Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2023/20257917/HĐBĐ ngày 31/5/2023** là: Quyền sử dụng đất diện tích 2.592,3 m² và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 25; tờ bản đồ số 5 tại xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 708012, số vào sổ cấp GCN: CS04709, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 14/08/2020 cho chị Bùi Thị Thảo T và **Văn bản số: 01/2023/7460284/SĐBS ngày 27/12/2023 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2023/20257917/HĐBĐ ngày 31/5/2023.**

+ **Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/20257917/HĐBĐ ngày 31/5/2023** là: Quyền sử dụng đất diện tích 775,9 m² và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 181; tờ bản đồ số 18 tại xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 014285, số vào sổ cấp GCN: CS05079, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 09/7/2021 cho chị Bùi Thị Thảo T.

+ **Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2023/7460284/HĐBĐ ngày 20/6/2023** là: Quyền sử dụng đất diện tích 1.472 m² và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 195; tờ bản đồ số 18 tại xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 751623, số vào sổ cấp GCN: HM00319, do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp ngày 03/4/2009 cho bà Võ Thị H và ông Bùi Thanh V.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

2.5.1. Ông **Bùi Thanh V** và bà **Võ Thị H** phải có nghĩa vụ liên đới chịu là **59.384.535 đồng (Năm mươi chín triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm ba**

mười lăm đồng).

2.5.2. Ngân hàng T (do Ngân hàng T - Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch Bình Đại đại diện nhận) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **59.283.981 đồng (Năm mươi chín triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi một đồng)** theo biên lai thu tiền số 0006969 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên